

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-02-2025
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Huy Tường và ông Nguyễn Tiên Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh G xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 270/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà I, khu F, phường C, thành phố N, tỉnh Bắc N.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh G. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Quang C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị T trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C4, thành phố N, tỉnh N vào tháng 5 năm 2016. Sau khi kết hôn chị Vũ Thị T về nhà anh làm dâu ngay, sống chung cùng gia đình anh. Tình cảm ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, cùng nhau làm ăn và có 02 con chung.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Vợ chồng chung sống hoà thuận đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, không chia sẻ được với nhau trong cuộc sống. Chị Vũ Thị T đã tự ý cắt khẩu, bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn T, phường V sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, hai bên không quan tâm tới nhau, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Năm 2023 khi bố anh mất cũng không về chịu tang, hỏi thăm và không cho con anh về. Sau khi ly thân anh cũng gọi chị Vũ Thị T về đoàn tụ nhưng chị Vũ Thị T không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị T1

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ Hòa A, sinh ngày 29/6/2017 và Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 24/5/2019. Hiện tại cháu A đang sống cùng anh, cháu C đang sống cùng chị Vũ Thị T từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, các con khoẻ mạnh phát triển bình thường. Nay ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu A còn chị Vũ Thị T nuôi cháu C.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức, ruộng đất: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Bị đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang C kết hôn vào tháng 5 năm 2016 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố N, tỉnh N. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do, tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Cưới nhau xong vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc và có hai con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống do anh Nguyễn Quang C không chịu khó làm ăn, nhiều lần lấy tiền, lấy xe máy của chị mang đi cầm lấy tiền chi tiêu cá nhân, chị đã khuyên bảo nhiều nhưng anh Nguyễn Quang C không sửa chữa thay đổi, do bất lực nên đến đầu năm 2020 chị đã bỏ về gia đình đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ qua lại với nhau nữa. Trong thời gian ly thân anh Nguyễn Quang C cấm đoán, không cho chị thăm, đón cháu A. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Quang C, do vậy chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Quang C.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ Hòa A, sinh ngày 29/6/2017 và Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 24/5/2019. Hiện tại cháu A đang sống cùng anh Nguyễn Quang C, cháu C đang sống cùng chị từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, các con khoẻ mạnh phát triển bình thường. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi hai con, nếu không được nuôi hai con thì chị đề nghị giữ nguyên, anh Nguyễn Quang C nuôi cháu A còn chị nuôi cháu C.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị Vũ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Quang C được ly hôn chị Vũ Thị T1

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Hòa A, sinh ngày 29/6/2017 cho anh Nguyễn Quang C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 24/5/2019 cho chị Vũ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ, ruộng đất: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Quang C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các trình tự tiến hành tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn chị Vũ Thị T, chị Vũ Thị T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị T theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Quang C và chị Vũ Thị T, kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C4, thành phố N, tỉnh N, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, đến đầu năm 2020 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, trong cuộc sống hàng ngày hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không bao ban được nhau khiến tình cảm lạnh nhạt và không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên từ đầu năm 2020 vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ

chồng, mặc dù vợ chồng cùng hai bên gia đình đã hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, bản thân anh Nguyễn Quang C2 và chị Vũ Thị T2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Quang C2 và chị Vũ Thị T2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Quang C2 đối với chị Vũ Thị T2 là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với nguyện vọng của anh chị và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Quang C2 và chị Vũ Thị T2 đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Vũ Hòa A1, sinh ngày 29/6/2017 Nguyễn Bảo C3, sinh ngày 24/5/2019. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Quang C2 đề nghị mỗi người nuôi một con, chị Vũ Thị T2 có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nếu không được chị đề nghị giữ nguyên, anh Nguyễn Quang C2 tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Vũ Hòa A1, chị Vũ Thị T2 nuôi cháu Nguyễn Bảo C3. Hội đồng xét xử xét thấy nhằm đảm bảo quyền làm cha, mẹ của các bên cũng như đảm bảo phát triển tốt nhất về thể chất lẫn tinh thần của các cháu nhỏ, hơn nữa kể từ khi ly thân đầu năm 2020 cháu Nguyễn Vũ Hòa A1 sống ổn định với anh Nguyễn Quang C2, bản thân cháu A1 có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh Nguyễn Quang C2. Cháu Nguyễn Bảo C3 sống ổn định với chị Vũ Thị T2, do vậy tránh sự sáo trộn không cần thiết nên cần giao cho anh Nguyễn Quang C2 tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Hòa A1, sinh ngày 29/6/2017 và giao cho chị Vũ Thị T2 tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo C3, sinh ngày 24/5/2019 là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Nguyễn Quang C2, chị Vũ Thị T2 không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quang C2 và chị Vũ Thị T2 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Quang C2 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Quang C2 được ly hôn chị Vũ Thị T2.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Quang C2 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Hòa A1, sinh ngày 29/6/2017. Giao cháu Nguyễn Bảo C3, sinh ngày 24/5/2019 cho chị Vũ Thị T2 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản, vay nợ, ruộng đất nông nghiệp: Không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Quang C2 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận anh Nguyễn Quang C2 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0001515 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang). Anh Nguyễn Quang C2 đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã. Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND P.Đáp Cầu, TP Bắc Ninh, T Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Vũ Tân Thịnh

